

Số: 563 /TCT-CS
V/v giải đáp vướng mắc về
Luật quản lý thuế.

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2008

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

Trả lời công văn số 1369/CT-KK KTT ngày 04/10/2007 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng về việc vướng mắc khi thực hiện Luật quản lý thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. – Trường hợp người nộp thuế có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

- Trường hợp cơ quan thuế chưa công bố quyết định kiểm tra thuế hoặc thanh tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế mà người nộp thuế tự phát hiện và khai thuế bổ sung (theo quy định tại Điều 34 Luật quản lý thuế) nhưng đơn vị vẫn có số thuế âm thì xử lý như sau:

+ Nếu có hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP và không xử phạt về hành vi chậm nộp tiền thuế.

+ Nếu có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp thì bị xử phạt theo Điều 12 hoặc Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP tùy theo mức độ vi phạm.

2. Về tính khấu hao tài sản cố định.

- Tại điểm 5.19 Mục IV Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính quy định về việc sử dụng và ghi hoá đơn chứng từ đối với trường hợp:

“ ... Đối với cá nhân, hộ gia đình kinh doanh hoặc không kinh doanh có đồ dùng cá nhân, tài sản cá nhân đã qua sử dụng (trừ các tài sản của cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh có sử dụng tài sản để tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, kinh doanh) trực tiếp bán ra không phải xuất hoá đơn và không phải kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN. Cơ sở kinh doanh mua lại để kinh doanh hoặc nhận hàng ký gửi bán phải lập bảng kê mua hàng, nhận hàng ký gửi bán. Bảng kê do cơ sở kinh doanh lập và tự chịu trách nhiệm (theo mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư này). ”

- Tại điểm 2.4 Mục III Phần B Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về những khoản chi phí không tính vào chi phí hợp lý: *“2.4. Chi phí của cơ sở kinh doanh mua hàng hoá, dịch vụ không có hoá đơn, được phép lập*

Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ mua vào (theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư này) nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho cơ sở, người bán hàng, cung cấp dịch vụ trong các trường hợp: mua sản phẩm làm bằng mây, tre, cói, dừa, cọ, của người nông dân trực tiếp làm ra; mua sản phẩm thủ công mỹ nghệ của các nghệ nhân không kinh doanh; mua đất, đá, cát, sỏi của người dân tự khai thác; mua nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt, mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân đã qua sử dụng trực tiếp bán ra và một số dịch vụ mua của cá nhân không kinh doanh."

Căn cứ các quy định trên, cơ sở kinh doanh mua tài sản, đồ dùng của hộ gia đình, cá nhân đã qua sử dụng trực tiếp bán ra không có hoá đơn nhưng đã lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng thì giá trị tài sản, đồ dùng mua theo bảng kê được tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Trường hợp tài sản, đồ dùng đủ tiêu chuẩn xác định là TSCĐ thì giá trị tài sản, đồ dùng được xác định là nguyên giá của TSCĐ để trích khấu hao theo quy định.

3. Về việc người nộp thuế kê khai sai, sau đó người nộp thuế phát hiện ra sai sót, tự xác định số tiền phạt chậm nộp và tự giác nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền phạt chậm nộp vào Ngân sách nhà nước, thì số tiền phạt chậm nộp được nộp vào tài khoản thu NSNN (TK 741) (theo hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 4751/TCT-CS ngày 14/11/2007 của Tổng cục Thuế về việc bù trừ số tiền thuế nộp thừa giữa các loại thuế)

4. Về thủ tục trả lại số tiền thuế nộp thừa của người nộp thuế.

- Tại khoản 1 Điều 47 Luật quản lý thuế quy định: "1. Người nộp thuế có số tiền thuế đã nộp lớn hơn số tiền thuế phải nộp đối với từng loại thuế thì được trừ vào tiền thuế phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được trả lại số tiền thuế nộp thừa."

Căn cứ theo quy định của các Luật, Pháp lệnh về thuế và đề nghị của người nộp thuế, cơ quan thuế ra quyết định hoàn trả thuế cho người nộp thuế.

Thủ tục hoàn thuế, bù trừ thuế được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục III, phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính và công văn số 4267/TCT-KK ngày 16/10/2007 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn thủ tục hoàn thuế cho người nộp thuế và hạch toán thuế cược nộp NSNN, công văn số 4751/TCT-CS ngày 14/11/2007 của Tổng cục thuế hướng dẫn về việc bù trừ tiền thuế nộp thừa giữa các loại thuế và công văn 2911 KBNN-KT ngày 5/9/2007 của Kho Bạc nhà nước về việc hướng dẫn tạm thời về kế toán hoàn thuế nội địa, thuế xuất nhập khẩu.

5. Về xử phạt đối với trường hợp người nộp thuế kinh doanh khi đã có đơn tạm ngừng kinh doanh nhưng thực tế vẫn kinh doanh hoặc ra kinh doanh trước thời hạn.

Trường hợp doanh nghiệp đã có đơn nghỉ kinh doanh (có thời hạn) nhưng thực tế vẫn kinh doanh hoặc ra kinh doanh trước thời hạn thì cơ quan thuế phối

hợp với các cơ quan chức năng để xác minh đúng tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong thời gian tạm ngừng kinh doanh để đánh giá mức độ chấp hành pháp luật của người nộp thuế và tiến hành xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế và xử phạt về hành vi trốn thuế của người nộp thuế theo quy định tại điều 108 Luật quản lý thuế.

6. Về các quy trình quản lý và nâng cấp ứng dụng quản lý thuế.

- Quy trình quản lý thuế: Hiện nay, Tổng cục Thuế đang hoàn thiện các quy trình quản lý phù hợp với Luật quản lý thuế và sẽ ban hành sớm để thuận tiện trong việc triển khai Luật quản lý thuế.

- Về nâng cấp ứng dụng: Tổng cục thuế đã có công văn 3479/TCT-CNTT ngày 24/8/2007 về việc nâng cấp ứng dụng QLT phiên bản 1.5.2, QHS 1.5.2, QTN 1.5.2 và VATCC 4.2.0 đáp ứng yêu cầu Luật QLT và Cục UDCNTT đã có hướng dẫn kê khai và nhập tờ khai KHBS vào ứng dụng QLT-QCT. Để được hỗ trợ đề nghị Cục thuế liên hệ trực tiếp với Cục UDCNTT.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban PC, HT, TTĐ;
- Lưu VT, CS (3b).4

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



[Signature]
Phạm Duy Khương

09645477